

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN N  
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 190/2022/HNGĐ - ST

Ngày: 22 - 12 - 2022.

V/v ly hôn giữa anh D và chị L.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N TỈNH NAM ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Hùng Phương.

*Các hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Đàm Văn Kiều.

2. Bà Dương Thị Vui.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Vũ Tuấn Tú – Thư ký Toà án nhân dân huyện N.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Hằng – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện N mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 172/2022/TLST - HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2022. Về tranh chấp xin ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 94/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

\* Nguyên đơn: Anh Ngô Văn D – Sinh năm: 1977;

Nơi ĐKKHKT: Thôn Đăk RT, xã Qu, huyện T, tỉnh Đăk Nông.

Nơi cư trú: Xóm 1, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

\* Bị đơn: Chị Nguyễn Thị L – Sinh năm: 1985.

Địa chỉ: Xóm 3, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa có mặt anh D, vắng mặt chị L.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện lập ngày 14/11/2022 cũng như lời khai nguyên đơn anh Ngô Văn D tại phiên tòa thể hiện: Anh kết hôn với chị Nguyễn Thị L vào tháng 12/2006 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện N, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chung sống hạnh phúc một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày

càng trầm trọng. Đến tháng 6/2010 thì vợ chồng anh sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay anh xác định tình cảm giữa anh và chị L không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên anh đề nghị Tòa án nhân dân huyện N xem xét giải quyết cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Thị L.

Về con chung: Anh Ngô Văn D xác định giữa anh và chị L không có con chung.

Về tài sản chung: Anh Ngô Văn D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí anh Ngô Văn D đề nghị giải quyết theo quy định.

Tại phiên tòa hôm nay bị đơn chị Nguyễn Thị L vắng mặt (chị L có đơn xin không hòa giải và xét xử vắng mặt), Nhưng lời khai của chị L tại các buổi làm việc với Tòa án thể hiện: Chị kết hôn với anh D vào tháng 12/2006 kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện N, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn vợ chồng chị chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Đến năm 2009 thì vợ chồng chị sống ly thân từ đó cho đến nay. Xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Nay anh D xin ly hôn chị thì chị nhất trí thuận tình ly hôn với anh Ngô Văn D.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị L xác định giữa chị và anh D không có con chung.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến xét xử tại phiên tòa hôm nay Thẩm phán thụ lý giải quyết cũng như Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 6 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Xử thuận tình ly hôn giữa anh Ngô Văn D và chị Nguyễn Thị L; Về án phí dân sự sơ thẩm: anh D phải nộp theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Ngô Văn D và chị Nguyễn Thị L đều cư trú tại xã N huyện N tỉnh Nam Định. Nay anh Ngô Văn D có đơn xin ly hôn chị Nguyễn Thị L

và Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nam Định thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Tại phiên tòa hôm nay chị Nguyễn Thị L vắng mặt nhưng chị L có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị L là phù hợp với khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung: Cuộc hôn nhân giữa anh Ngô Văn D và chị Nguyễn Thị L vào tháng 12 năm 2006 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện N, tỉnh Nam Định là một hôn nhân tự do, tiến bộ và có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân. Đến tháng 6/2010 thì vợ chồng anh D chị L sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay anh D xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên anh D đề nghị Tòa án nhân dân huyện N giải quyết vợ chồng được ly hôn, phía chị L cũng nhất trí thuận tình ly hôn.

Hội đồng xét xử thấy: Việc thuận tình ly hôn của anh D và chị L là hoàn toàn tự nguyện không trái đạo đức xã hội, không vi phạm điều cấm của pháp luật, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Anh Ngô Văn D và chị Nguyễn Thị L đều thống nhất xác định vợ chồng không có con chung.

[4] Về tài sản chung vợ chồng: Anh Ngô Văn D và chị Nguyễn Thị L đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Ngô Văn D phải nộp theo quy định của pháp luật.

[6] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện N là phù hợp.

Vi các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 6 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

1 - Xử thuận tình ly hôn giữa anh Ngô Văn D và chị Nguyễn Thị L.

2 - Án phí dân sự sơ thẩm anh Ngô Văn D phải nộp 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh D đã nộp theo biên lai số 0000820 ngày

14/11/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, anh D đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Báo cho người có mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhân:**

- Toà án nhân dân tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- UBND xã N;
- Lưu văn phòng; HSVA.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**(Đã ký)**

**Phạm Hùng Phương**